

GIÁ BÁN	
ĐÓNG-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm - 1.500	6.000
Một tháng - 1.50	2.000
Một tuần - 1.50	2.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thay và mua đặt gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN. Ai đăng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chánh-nhiệm kiêm Chủ-bút
HUYỀN - THỐC - KHÁNG

Quản-lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

NĂO QUẢN
Đường Đông-Ba, Huế
Giấy phép số 53
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế

Nhân-tài mà
không có chỗ
dùng cũng như
không nhân-tài.

VÌ SAO MÀ NHÂN TÀI VẠN-VĂN KHUYẾT PHẠP

Hiện tình ở xã-hội ta ngày nay, bất kỳ việc gì hệ động đến thì ai cũng than van « nhân tài khuyết pháp », mà khuyết pháp thiệt: Sĩ phu thì cựu học đã hủ mà tân học cũng chưa thấy ai làm cái gì ra trò: quan trường thì cựu ban đã không hợp thời mà tân ban cũng chưa thấy ai làm điều gì là xuất sắc; một lớp đồ Âu đồ Á, kể có tìm được nơi làm thuê viết mướn, hưởng cái sung sướng xác thật thì chỉ lo thờ phượng cái ý ông chủ mà quên cả việc khác, còn kẻ nào rui có sẵn chân lữ bước, không có nghề làm ăn thì thành ra thất nghiệp. Ngoài ra một hạng thanh-niên tuấn tú, có tài năng hay chí khí tốt, lại khôn vi học hành khó khăn, sinh kế khuân bức, không biết gởi cái hy vọng tương lai vào đâu, mà theo lối phù hiệu, sấp hổ sa hầm, đã hết một số khá đông. Thưa ra cũng mang chữ « thất nghiệp », mà thành người không còn trong xã-hội.

Ôi! Nhân tài có phải là nhân vật ở đâu đem đến cho ta đâu, chính là ở trong những hạng kẻ trên, đào tạo mà thành ra. Thế mà ngày nay có cái cảnh huống như vậy! Có kẻ nói rằng: Trong nước không thể tạo ra nhân tài được, nói đến nhân tài thì trông vào bọn xuất dương kia.

Phạm việc trong đời, chắc ở nơi mình mà không chắc nơi kẻ khác, không cậy sức mình mà ngồi trông ở ngoài thì hy vọng ấy có đạt được không?

Hai là đường đi Tây. Đường này rất là ổn thỏa, vì người Pháp sang bảo hộ mình mà mình sang học bên nước Pháp, là một đường thẳng, không có nguy hiểm như đường nói trên. Tuy gần đây có thêm bộ buột lựa chọn đều nọ đều kia, song mỗi năm đều có người đi. Theo phái ôn hòa thì phần nhiều hy vọng vào đường ấy. Song thử xem trên vài năm nay những người tây học tốt nghiệp, người đậu bằng nọ, kẻ đậu bằng kia, không phải không có mà sau khi về nước ra thế nào, có phải là vì tình thế xã-hội không chỗ đứng chừa mà đành phải đem học thức về nước mà chun làm công nơi các sở hay sao? Có người không vào nơi đó thì cũng lo việc tư lợi một mình. Như thế thì có ảnh hưởng gì trong xã-hội không? Hiện nay nước ta chỉ còn một đường ấy, ai cũng trông mong, không kể con nhà phú quý, đi học là cốt để ngày sau làm quan, (từng sự các sở này nay tức là quan ngày trước) dẫn cho có người xuất chúng, hết lòng vì nước vì dân, mà ở trong hiện trạng xã-hội này nay thì có chỗ nào mà dùng những bậc nhân tài ấy không? Tài học có đến đâu nữa, mà ở các sở (hội đồng hành làm thuê, ở chánh giới thì không có quyền, vào nơi hội sở nghị trường thì bàn bạc không được vượt ra ngoài cái giới hạn đã định, học thành mà không có chỗ dùng thì nhân tài đó có khỏi sa vào cảnh tượng ngày nay không?

Kỳ giả nói thế-không phải nói sự du học là vô ích, cũng không phải nói học thành là vô dụng, song xin bà con phải lo thế nào cho có chỗ mà dùng nhân tài đó, thì mới mong có kết quả. Nếu không thế, nếu khéo mà không có gạo, thuốc hay mà người bệnh không ai tin dùng, thì cái tài đó không phải là vô dụng sao? Nhân tài cũng như đồ sắt, có dùng thì càng bén càng sắc, không dùng thì tét kia ăn mòn. Nên muốn có nhân tài trước hết phải tìm cái chỗ dùng nhân tài vậy.

T. S. T.

Khỏe bạn
Cuộc đời ghê gớm cảnh phù-du!
Bụi thăm mây đen đục cả đầu,
Đền nợ tang bồng hơn nửa gánh,
Trời lòng thiết thạch để ngân thu.

Chớp đỉnh non Hồng chín mướt chín.
Hỏi còn trên ấy có ai đâu?...
Vi ai thương xót lại thương mình,
Mấy bạn tâm-giao tới từ sinh.

Tác quân khuê ngang phượng một
trắng.
Tấm son soi thấu chớp mây xanh.
Nửa không giới đất vui gì sống,
Còn có non sông vậy cũng đành!

Thấp thoáng cánh khuê hồn
mộng tưởng.
Hieu hieu gió sức động bên mảnh.
Th. H.

Đêm nghe mưa
Sấm sập quanh nhà đổ trận mưa.
Nỗi mình riêng bặt cảnh tiêu sơ.
Ni non trên mặt hơi man mát,
Rêu rạc bên tường giọng chát chua.
Muốn đem thêm xa phong cảnh mới,
Một lòng càng nặng nước non xưa.
Nâng bao công cả mưa bù lại!
Cảnh cũng ra buồn, dạ cũng ư.

N. M.
Than nghèo
Vào Nam ra Bắc chạy lung-quanh,
Trông mắt nhìn ai biệt giống mình!
Quần áo tả-tơi bần bần rế,
Cửa nhà xơ xác chệch em khinh!
Non kia nước nọ hai hàng lụy,
Bề thăm trời cao một khối tình.
Đã trôi dạt thân vào cuộc thế,
Lo làm sao khỏi nợ hư-sinh!

Ngoại-Lãng
Hãy xem mục « GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC » ở trang ba, vì cha mẹ, anh chị, ai có con em mà muốn cho nó nên người thì tự mình phải biết cách dạy dỗ từ thuở còn nhỏ.

THƯỜNG THỨC NGÂN-HÀNG (Banques)

(Tiếp theo)
Chi phiếu (chèque)
Chi phiếu là một cái giấy của một người nhờ nhà Ngân hàng trả cho người khác một số bạc. Muốn dùng chi-phiếu phải có số bạc sẵn tại nhà Ngân-hàng hay là phải đem số bạc đó đến nhà Ngân hàng mà mua chi-phiếu như là đem bạc đến nhà buôn điện mà mua ngân-phieu (mandat).

Ví dụ như A ở Huế có gởi tại Pháp-hoa Ngân-hàng một số bạc. Nay muốn trả cho B cũng ở Huế 100.000 franc thì chỉ viết một tờ chi-phiếu đưa cho B cầm đến nhà Ngân-hàng mà nhận bạc đó; nếu B ở Tourane thì lại đến nhà Pháp-hoa Ngân-hàng ở Tourane mà nhận bạc. Các nhà Ngân-hàng có sẵn chi-phiếu và đóng lờng tập 25 tờ để bán cho các người gởi bạc. Mỗi tờ chi-phiếu đã có đóng lờng 10.000 franc và người mua chi-phiếu phải trả tiền (trả tiền) cho nhà Ngân-hàng. Nếu chi-phiếu 100.000 franc mà người mua chỉ trả tiền 10.000 franc thì nhà Ngân-hàng chỉ trả tiền 10.000 franc cho người nhận. Khi A đưa cho B một tờ chi-phiếu thì cũng nên viết thư nói

MỘT THÀNH-PHỐ NHIỀU THƯ-VIỆN

Tại thành Birmingham bên nước Anh có đến 23 cái thư-viện để cho công-chúng đến xem, gồm có đến hơn hai chục vạn quyển-sách, đó là nói về sách khoa-học, chính-trị, địa dư, lịch-sử v. v. ngoài ra còn có số tiểu-thuyết nữa.

Bất kỳ ai cũng có thể mượn được cả, miễn là phải thân hành đến thư-viện rồi tịch quyển gì thì mượn quyển ấy, chứ không được phép sai người đến lấy.

Nhưng thành Birmingham là một thành phố nổi tiếng về công-nghệ; nếu dân muốn xem sách mà phải đi đến thư-viện thì mất nhiều thì giờ công-nghệ phải chịu thiệt hại; vậy nên nhà nước đã tìm cách làm cho khỏi mất thì giờ. Hiện nay có một chiếc xe hơi, mai đến tối cứ chạy rảo trong 23 cái thư-quán lấy sách mà đem đến nhà mỗi người. Nếu ai muốn xem sách thì không cần đi đến thư-viện, cứ ngồi nhà muốn xem sách gì thì quay điện-thoại nói cho thư-viện biết, thì nội trong một giây lát đã có thư xe-hơi đem đến cho mình.

Coi lấy chuyện đó biết người nước Anh họ chú trọng về đường mở mang trí-thức cho nhân-dân biết là chừng nào! Trách nào nước họ không chiếm được địa-vị ưu hăng trên hoàn-cầu.

Nói chuyện nước ngoài để đến chuyện bên mình, mà phải ngẫm nghĩ! Làm khi muốn xem một vài quyển sách hay, phải viết cái thư, đính theo cái máng-gà, gởi tuốt qua lên Tây, một tháng, hai tháng... nhiều khi chờ càng ngày càng mất... Nhà bán sách bên Tây không gởi cho chúng ta? Không có lẽ, vì họ muốn truyền bá tư tưởng một phần, lại muốn bán cho chạy hàng một phần thì sao lại không gởi? Có lẽ mấy quyển sách mà mình mong muốn... đã rơi đầu ở giữa Địa-trung hải hay là qua khỏi được kênh Suez (Canal de Suez) rồi lại phải đâm vào Hồng hải... chẳng? Cái cảnh - ngộ của một người muốn đọc sách ở nước mình nghĩ cũng khổ thật!

Giang-hạ
cho nhà Ngân-hàng biết rằng mình đã đưa cho B (ở đâu) một tờ chi-phiếu bao nhiêu bạc, nhờ nhà Ngân hàng trả cho B rồi ghi vào sổ mình. B khi nhận được chi-phiếu thì cũng nên mau đến nhà Ngân hàng mà lãnh bạc, nếu để lâu thì nhà Ngân hàng có quyền không trả được. Khi nhận bạc, người cầm chi-phiếu phải viết mấy chữ ở phía sau: « Pour acquit », để ngày và ký tên.

Nếu B không cần dùng tiền hay muốn đổi số bạc của A trả tại nhà Ngân-hàng thì lại gởi tờ chi-phiếu đó đến và nhờ nhà Ngân-hàng gởi vào sổ mình có số bạc đó. Nếu B lấy số bạc ra thì phải trả tiền hoa hồng cho nhà Ngân-hàng, mà nếu để lại ghi vào sổ thì không chịu tiền hoa hồng.

Đây là nói A có số bạc sẵn tại nhà Pháp-hoa Ngân-hàng. Nếu không mà cũng muốn trả cho B bằng chi-phiếu thì phải đem 100.000 franc đến nhà Ngân-hàng mà mua một tờ chi-phiếu, theo như cách mua mandat tại nhà giấy thép. A cũng phải trả tiền hoa hồng một phần ngàn (1%) và tiền lờng cho nhà Ngân hàng. (Còn nữa)
Phan-Ty

THẾ-GIỚI THỜI-DÀM Nói chuyện Tàu

Cực-diện Trung-Hoa be-bét như núi tơ rồi; cuộc phản-Tướng này chưa giải-quyết xong, cuộc phản-Tướng khác đã nổi tiếp xảy ra, liên-miên họa-hoạn không biết đến bao giờ mới hết.

Họ Tướng trước kia sáng chói như một ngôi-sao, tự-nhận mình là kẻ-kế-nghiệp cho Tôn-Tổng-Lý được thành-tựu công-cuộc cách-mệnh; nhưng ánh-sáng ngày càng phai lợt, mà ngôi-sao không bao lâu biến thành một khối-lửa; trước quốc-dân trông cậy vào Tướng bao nhiêu thì nay lại ghen ghét Tướng bấy nhiêu. Tướng làm đại-biêu cho phái tư-bản, từ 1927 sắp đi xa hẳn dân-chúng, đem một bức « vạn lý trường-thành » mà ngăn cách nhân-dân cùng chính-phủ. Tướng ra một phần quốc-dân Tàu là từ đó đến bây giờ, chờ có phải mới ngày qua hôm nọ chỉ đầu; nhưng phần nhiều bị cái thanh danh của Tướng nó lờ lợc quá mà đến nay mới nhận ra chân-lương họ Tướng. Thậm chí có kẻ dám hạ bút viết rằng: Ở Trung-hoa bây giờ, không có người tài-trí như Tướng thì không thể nào chỉ-phối cực-diện được. Ôi! Tái-tri đem ra làm lợi-lại tôn-hại cho người ở đâu này.

Khả-trí-thức phổ-thông của nhân-dân còn mờ ám, chưa đủ hiểu nghĩa cuộc duy-tân, thiết-lập đảng-trí để nâng cao dân-trí là một phương-pháp rất chính-dáng. Đảng-trí thực-hành theo chân-nghĩa của nó thì kết quả rất là viên-mãn, việc ấy ta đã từng chiêm-nghiệm trên lịch-sử. Nhưng Tướng lên giọng cáo hô đảng-trí mà kỳ-thực thực-hành chính-sách độc-tài của số ít người. Nhiều kẻ không hiểu thấu đều cốt yếu ấy, và nói rằng chính-phủ Nam-kinh là « đại-nghịch bất-đạo » là vì chính-phủ ấy theo đảng-trí; phê-bình như vậy thật là không hiểu giá-trị của cái đảng-trí chân-chính chút nào.

Đảng-trí của họ Tướng tóm tắt lại có mấy điều này: để nên dân-khí, giải-tân công-đoàn nông-đoàn, làm cho nhân-dân không thể phản-kháng phái Tướng được; dùng danh-nghĩa « bình-dân giáo-dục » mà truyền-bá những thuyết sai-lầm, được làm cho địa-vị Tướng ngày càng vững bền (cáo đảng-viên Quốc dân-dân đảng ngày nay đi đâu cũng gào « tam-dân chủ-nghĩa » ra, nhưng cái chân-nghĩa của chủ-nghĩa tam-dân không còn chút nào là chưa bị phái Tướng biến cải mất. Sách ông Tôn-Văn không phải không có chỗ sai lầm, nhưng mục-dich ông bao-giờ cũng là một lòng mưu hạnh-phúc cho nhân-dân. Nay phái Tướng lại dùng trăm nghìn cách mà cho dân bị đi cái ý-nghĩa bộ sách, rồi mới đem ra « thụ-giáo cho quốc-dân » những sách-vở báo-chi có ý chỉ-trích chính-phủ Nam-kinh thì nhất-luật bị cấm - chỉ; một mặt nữa, Tướng lại « khư » các quân - nhân phân-đối, ủy-nhiệm chức-quyền cho bọn tay chân Tướng, chờ không quân gì đến công-binh chính-trực cả.

Đảng Quốc-dân ngày nay đại-dân số gồm bọn quan-liên và tư-bản, không có dân-chúng tham dự hoặc có đi nữa cũng là số rất ít. Có làm quan, có tiền của mới vào đảng Quốc

được! hai chữ quốc dân chỉ là cái « vỏ » mà thôi. Xem vào hành-động của Tướng lại càng xáo quyet rồi trước, dùng Trương-phát-Khước (ở Hồng-Bắc) mà đánh Lý-lôn-Nbân, dùng Chu-bồi-Dức (giang-Tây) và Dũ-tắc-Bách (Quần-Tây) mà đánh phái Cựu-Quốc; đến sau không cần đến nữa thì triệt Trương, là Dũ Đường Sinh-Tri là người cứu địch của Tướng, thế mà đến khi cần Đường thì cũng lời ngôn lẽ ngọt, một-bầu thán-hăng! Nói vài việc thôi, chờ kể sao cho xiết!

Xưa nay, một người nào làm nên công-việc lớn lao bao giờ cũng nhờ có sức một phái trong xã-hội trợ giúp cho. Thuyết « anh-hùng » (hay là gian-bùng) tạo thời thế chẳng qua là của bọn học-giả « xét không đến gốc rễ » sáng chế ra đó thôi. Bởi vậy, ta oán trách Tướng-giới-Thạch, chờ nên oán trách quá độ, mà quên mất hạng người ở sau lưng Tướng mà ủng-hộ cho Tướng. Hạng người ấy còn ở vào địa-vị thối-tri, chưa bị phục-chế, thì đã trở không sinh Tướng-giới-Thạch ra, cũng có một vị « Tướng-giới-Thạch » tên họ khác đứng ra làm đại-biêu cho hạng người ấy và gây nên trăm nỗi cay đắng khổ-hoạn cho quốc-dân Trung-hoa.

Tướng-giới-Thạch tài cao thế nào, trí rộng thế nào? Ông biết; chờ ngày trước mặt ta thấy Tướng khơi lòng công-phần của Quốc-dân đã đành, mà lại « công-tôn » của Tướng cũng không biết xử-lý cho hoàn-toàn, đến nỗi nay sinh đám phản Tướng này, mai sinh đám phản Tướng khác (bà sau sẽ bàn đến). Thật vậy, quân-nhân phản Tướng ngày nay đều có thể xem như « đồng-lô » của Tướng, vì bọn ấy tuy nên công-biêu-hiệu thế nào mặc dầu mà chung qui cũng đều là bọn mưu quyền lợi riêng như Tướng, chứ không phải đại-biêu cho dân ý Trung-quốc.

Nhưng cũng không gì đáng lạ! Bọn tham-ô làm sao mà không tranh « miếng » với nhau, làm sao mà thân thiện cùng nhau được. (Còn nữa)
X. X.

Sách nên xem

CHUYÊN VUI QUYỀN THỨ BA
Quyển này bìa sau có in tên các thứ sách có nghị-dịnh cấm, vì phần nhiều độc-giả gởi thư hỏi tên những sách ấy. Thứ sách cấm nhiều quá, không thể chép trong một quyển cho hết nên bắt đầu chép sau bìa sách này, kỳ sau bản sách « Gia-đình-giáo-dục » ra sẽ chép tiếp theo.

Thế là xem một quyển sách mà biết được hai việc: một là sách nên xem, hai là sách bị cấm.

KÈ NHỚ NGƯỜI QUÊN

Thường năm gần tết các nhà buôn kiết sổ cuối năm. Nhân nhà báo cũng thế, độ này các ngài mua báo gởi trả tiền sớm, bản báo rất cảm cái thiện tình của các ngài, và có ghi trên hàng của: « tiền báo nhân rồi » để thay giấy biên lai, song cũng còn nhiều ngài quên chưa gởi trả nên bản báo mất nhiều. Các ngài đại-lệ báo và sách bản được bao nhiêu, còn lại bao nhiêu, xin gởi tiền và trả lại cho bản quán để tiện việc sổ sách về cuối năm.

Tiếng-Dân

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÀ JOB

Một cái đặc sắc đáng ghi nhớ trong văn giới ta

(VĂN CỤ NGHỀ NGỒ ĐỨC KẾ)

Vâng! giới nước ta về không cấp đại đây, nói về Hán học thì theo lối khoa cử từ chương mà không ai chăm về thực học; nói về Tân học thì phần nhiều thấy những ngoài da ngoài vỏ (皮相之見), mà ít ai chịu xét đến chỗ chân tướng về đường tinh thần. Bởi thế nếp học giới càng thấy dè dặt mà vẫn khi cũng sa vào con đường ủy-mỹ nhu-nhuệ; không những không đủ để đưa đến thành công, mà lại làm cho bọn đầu xanh tuổi trẻ sau này, chuồng thời phũ phàng, quên câu liêm sĩ, bỏ đi theo sóng gió, mà quên hẳn ra ban ngày, vẫn giới suy đồi mà ảnh hưởng có hại cho xã hội không phải là ít. Ở trong xã hội mới cũ đó đang như thế mà cần cho có người chỉ khi nào thượng, học thức thêm, thấy từ cách đã đúng đắn mà vẫn chương cũng lỗi lạc, có đủ phách lực và dũa thực mà làm gương cho công chúng, thật là hiếm có, eo tay đến t-ử, thì cụ Nghè Ngô-Đức-Kế ngó hằm đương được chăng.

Gia thế cao quý cùng lịch sử gian nan của cụ, phần nhiều người đã rõ mà các từ báo chí cổ lực thuật không phải nhắc lại, kỳ giả xin nói về văn học cụ cho đồng bào ta được rõ:

Cụ là con nhà thế gia. Máy đời chuyên về sử học, người gốc Hán học được từ trong gia giáo, mà nhất là sử học. Theo lối học ta ngày xưa thì văn làm sử là khó nhất, hạ một chữ cũng phải cân lượng cân thận mà không dám khinh suất, từ sự cốt cho rõ ràng mà bình luận cần phải xác thực, không thừa thiếu và cũng không đi dịch được, khác hẳn lối văn cổ nghệ.

Yên nguyên văn học của cụ là do sử học mà vào, nên làm ra bài gì, luận văn dụng chữ, cho đến bố cục lập thể, gần gũi nghiêm chỉnh, lẽ lối phân minh, không phải viết cần như bọn văn sĩ thường, đó là về phần cụ học.

Cụ (tên thật là Đỗ Văn Sĩ) lúc 24 tuổi ở nhà không đi làm quan, đương lúc học giới đổi mới, cụ lưu

âm dưỡng tâm học, p-âm sách tày mà có người Tân dịch ra, mua sắm thật nhiều, ngày đêm khảo sát, từ học thuyết lý tưởng cho đến các môn cách trị, phần nhiều hiểu rõ cái lý do cùng đại lược. Từ đó tư tưởng mở ra một cõi mới, loan đem học thuyết tự do dân quyền đến Âu tây du nhập cho người mình mà đánh đổ cái học thuật hủ lậu của ta ngày xưa. Đối với quan trường và tục nho ta, cụ thường tỏ ra cái khinh sắc; không muốn gần, vì thế trong đám giao tế, thường sinh ra những hờn thù ghét. Nói cho rõ ra là cụ có tánh ghét kẻ dốt nát quá (lối ác-thực-nghịem 疾惡太甚) nên thành ra ít người hợp vậy. Nhưng cụ vẫn một mực trước sau, không khi nào thay đổi.

Sau ở nhà mà không nhọc, vâng được lứa tuổi lại càng cao, vì việc quốc sự bị đẩy dụa ở Côn-lôn hơn mười ba năm mới được về, sang cụ bà-xong, cụ liền ra ngụ ở Hà - thành, toan đem học thức của mình mà truyền bá và tinh thức công chúng. Đương lúc bấy giờ báo quốc vẫn xuất hiện đã vài mươi năm mà vẫn khi yếu hèn, nghị luận theo lối thường sáo, từ một đôi bài dịch báo Tây báo Tàu ra không kể, còn về vấn đề quan hệ ngoại-xã-hội như học giới chánh giới cũng nhàn nhàn phong tục, ngoài cách tán dương nhảm nhí, cổ-dộng phũ phàng, không có thứ văn nào gọi là chân chính; lại thêm những lối phong tình hoa nguyệt, gây mối oan nghiệt vào trong não bọn thiếu niên ta, máy kia theo gió, sóng no tràn dè, cụ rất lấy làm căm tức, quyết đem phách lực một mình mà vì đồng bào ngăn cản bọn « dấm lòng » ở thế đó. Đầu tiên cụ làm câu hát tập chí Hữu-thanh. Nói cho phải, báo quốc văn ta, mà có mấy bài cụ đăng trên Hữu thanh thật là lang sinh trông có, học đứng ngoài mây, làm cho báo giới ta có vẻ sinh khí hoạt động mà bước lên được một bước cao. Nay xét những bài cụ viết trong báo ấy phần nhiều lời lẽ rạch ròi, bình luận xác đáng mà nhất là bài « Chánh học cùng là thuyết » . « Cang chiêm Khổng miếu cảm tưởng ký » và « Thôi tranh danh vị của người Việt-nam ta »

v. v. thì thật là sóng đại biển rộng, núi dựng đá chồng, cuộc thế nghiêm trang, lời văn sách hoạc, khiến cho người ta đọc đến mà sinh lòng căm kích mà những bọn giả dối loe loe, không dám chính mặt mà trông, khi phách là gương nào! Can đảm là đường nào! ai dám bảo quốc văn ta là không có phách lực?

Từ báo Hữu-thanh đóng cửa, cụ lại mở một hiệu sách, gọi là « Giác quần thư xã » chỉ một mình tự viết lấy văn, tự làm ra sách, không cần một người nào trợ lý gì cả. Trong mấy năm nay, những sách mà có nhân « Giác-quần-thư-xã » xuất bản, lưu hành khắp cả ba kỳ, ai có đọc đến thì cũng rõ là một thứ sách chân-chính có giá trị, kỳ giả không phải tán thêm. (Hội thuyết dân-quyền, Phan Tây-Hồ đi thảo, và Đông tây vĩ nhân v. v.).

Trên là nói văn học cụ có cái đặc sắc như thế, đến chủ nghĩa cụ thì hãy chung quanh chỗ hòa-bình mà cực lực phản đối phái bạo động. Gần mấy năm nay cụ ở Bắc-hà, biết bao nhiêu kẻ qua lại, đem những chuyện công sản kích liệt tới nói mà cụ như thiết bác khước, theo tánh cương quyết của cụ, đến gì đã không cho là phải thì mặt sắt đao dè, vì thế, nên ít người dám gần mà có kẻ lại sinh lòng ghét. Một kỳ tháng trước, chính tay cụ có viết cho cụ giả một bức thư, nói chuyện không hoà hoãn phiên luy xảy ra trong đám thiếu niên, lấy làm đau lòng, quí bức thư có một câu không khỏi rằng: « Hiện nay còn một ít bọn tiền thời nhân vật, mà không gắng sức can thiệp lại bọn trẻ kia, cho khỏi sa hầm sụp hố thì cũng mang một phần tội; mà họ không nghe lời mình mà tự rước lấy cái lụy, không thể là mình đã thấy trước sự nguy hiểm mà không trung cáo với họ ». Nét mực chưa khô, biết đâu cái thư đó thành lời vịnh quyết!!

Ồ! cây quơ ai là, biết mấy kiếp cho gặp người, nước thăm đ-ín cao, óm dĩa cầm mà toan dè; trăm thân khó chước, chín tuổi soi lòng, ai là người yêu nước trong k-ông đở đang này, lại không đau lòng cho văn giới ta mất một người hào kiệt.

M. V.

Trên là nói văn học cụ có cái đặc sắc như thế, đến chủ nghĩa cụ thì hãy chung quanh chỗ hòa-bình mà cực lực phản đối phái bạo động. Gần mấy năm nay cụ ở Bắc-hà, biết bao nhiêu kẻ qua lại, đem những chuyện công sản kích liệt tới nói mà cụ như thiết bác khước, theo tánh cương quyết của cụ, đến gì đã không cho là phải thì mặt sắt đao dè, vì thế, nên ít người dám gần mà có kẻ lại sinh lòng ghét. Một kỳ tháng trước, chính tay cụ có viết cho cụ giả một bức thư, nói chuyện không hoà hoãn phiên luy xảy ra trong đám thiếu niên, lấy làm đau lòng, quí bức thư có một câu không khỏi rằng: « Hiện nay còn một ít bọn tiền thời nhân vật, mà không gắng sức can thiệp lại bọn trẻ kia, cho khỏi sa hầm sụp hố thì cũng mang một phần tội; mà họ không nghe lời mình mà tự rước lấy cái lụy, không thể là mình đã thấy trước sự nguy hiểm mà không trung cáo với họ ». Nét mực chưa khô, biết đâu cái thư đó thành lời vịnh quyết!!

Ồ! cây quơ ai là, biết mấy kiếp cho gặp người, nước thăm đ-ín cao, óm dĩa cầm mà toan dè; trăm thân khó chước, chín tuổi soi lòng, ai là người yêu nước trong k-ông đở đang này, lại không đau lòng cho văn giới ta mất một người hào kiệt.

M. V.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY

HUẾ

Di nghệ diễn thuyết

Tối hôm nay (19 Decembre 1929) ông Hội trưởng hội Quảng-tri Huế Bùi-thanh-Vân diễn thuyết về cuộc du lịch hoàn cầu của ông năm nay, tại rạp hát Bắc-hòa. Tôi đi nghe. Vào đúng 8 giờ, thỉnh giả rất đông, quan có, dân có, dân bà có, dân ông có, con nít cũng có, rạp hát Bắc-hòa đã rộng mà có người phải đứng. Xi xô xi xô, tả hữu thỉnh giả ai cũng dăm luận về cuộc diễn thuyết này.

8 giờ 25 phút ông lên diễn đàn, hôp hôp từ tang, thỉnh giả chào ông. Ông nói: «Đúng 8 giờ rồi tôi sẽ nói vì nói sớm những người đến đúng giờ sẽ trách tôi ». Bốp, bốp... thỉnh giả vỗ tay một lần nữa rồi ngồi đợi. Đúng 8 giờ rưỡi ông từ lên diễn đàn. Bấy giờ ông mới thật nói, nói tiếng ta. Trước hết ông nói rằng về hai cuộc du lịch nước « Qui-quốc » (ông muốn nói nước Pháp) thì phải tôn chính phủ Bảo - hộ chịu cho ông vì lúc đó ông còn làm việc nhà nước, còn về cuộc du lịch này, ông chịu hết phí tổn, không ai giúp xu nào cả. Rồi ông nói rằng muốn đi ra nước ngoài phải xin Passe-port nói rõ sang nước nào nước nào, giấy ấy không phải dễ xin, Chính phủ đã xét nếu mình thấy chung không lợi gì mới cho. Đến đây rồi ông cầm ba toong chỉ trên bàn địa đồ đường đi trong cuộc du lịch của ông, vào Saigon, sang Singapore, sang Colombo, sang Durban, sang Capetown, (thuộc địa nước Anh ở phía nam châu Phi), sang Argentine, sang Rio de Janeiro (kinh đô nước Brasil ở Nam-Mỹ), sang New-York, qua kênh Panama rồi đến Los-Angeles (Huế-Kỳ) ở đó rồi ông sang Nhật-bản, xuống Hongkong rồi về Saigon, Huế. Ông cất giọng cho những người không học vì sao ông đi gặp vòng được như thế, nói rằng vì quả đất tròn chứ nếu quả đất không tròn thì ông bị sụp chết mất (l) chứ không ở về nước được, không còn đường diễn thuyết được hôm nay. Đoạn xảy lại tả qua loa riêng từng thành phố ông đi qua.

Thành phố Durban « tốt lắm, tốt lắm lắm, tôi không thể nói được » ; ở đây có hai điều đặc sắc là nhà quan Toàn-quyền ở xa xa lắm, còn nhà của dân thì lại đẹp, và nhà-thương rất nhiều, bất kỳ nghèo giàu quan dân ai vào năm cũng không lấy tiền lại đi ngang nhau cả (có thật chăng ? l). Ở Argentine n-à nước nuôi năm ngày những người nghèo ở ngoại-quốc đến mà chưa có việc làm - nuôi rất tử tế rồi cho việc tàu đến chỗ có việc làm (l) Thành phố New-York rộng

M. V.

SOCIETE ANONYME DES RESTAURANTS HAO-HUNG

AU CAPITAL DE 7.200.000

Restaurants voyageurs - Transports en autos - Garages et Ateliers de réparations mécaniques - Commerce des accessoires d'autos et pièces mécaniques

SIEGE SOCIAL & DIRECTION

Rue Marc Poirée - TOURANE

TOURANE (Qual Courbet) - NHATHANG ville

AGENCES à: QUI-NUON QUANGNGAI NHATHANG gare

Agence auxiliaire: SONG-CAU

KÊU THÊM VỐN 52.800\$00 CHIA LÀM 1760 CỔ-PHÂN (mỗi cổ-phần 30\$00)

Chúng tôi kính cáo đề qui ngài hay rằng hội chúng tôi tăng thêm vốn 52.800\$000 cho đủ số 60.000\$000.

Xin mời qui ngài, có lòng mở mang sự thương mại xin vô cổ-phần ở hội chúng tôi.

Kể từ ngày 15 Decembre 1929 thì bắt đầu thu cổ-phần. NAY KINH CÁO Le Conseil d'Administration.

N. B. Qui ngài muốn vô cổ phần, hay là muốn hỏi han điều gì xin mời lại Hội sở, hay là viết thư cho chúng tôi cộng đồng. Đề bị như sau này: M. L'Administrateur délégué de la Société Anonyme des Restaurants Hao-Hung Tourane.

lắm nhưng lâu dài nhà cửa phong cảnh thua Ba-lê nhiều, ở Ba-lê thời thì « tốt lắm, tốt lắm lắm, tôi không thể nói được ». Ông lại nói ở Mỹ cách đối đãi của Tây trắng với Tây đen rất cay nghiệt, thua cách « Tây trắng Pha-lang-sa » đối đãi với người Annam mình nhiều lắm, mình được « Tây trắng Pha-lang-sa » cho phép mình ngồi chung một bàn mà ăn mà bà học việc rầy rọ, lại khi ngồi xem hát cũng cho mình ngồi ngang nhau chứ ở Mỹ thì xếp hàng của Tây trắng, Tây đen có tiền cũng không được đi kia; ở « Đông-Pháp » ta đây ông là một người Annam mà được « Qui-quốc » (ông muốn nói nước Pháp) thì phải tôn chính phủ Bảo - hộ chịu cho ông vì lúc đó ông còn làm việc nhà nước, còn về cuộc du lịch này, ông chịu hết phí tổn, không ai giúp xu nào cả. Rồi ông nói rằng muốn đi ra nước ngoài phải xin Passe-port nói rõ sang nước nào nước nào, giấy ấy không phải dễ xin, Chính phủ đã xét nếu mình thấy chung không lợi gì mới cho. Đến đây rồi ông cầm ba toong chỉ trên bàn địa đồ đường đi trong cuộc du lịch của ông, vào Saigon, sang Singapore, sang Colombo, sang Durban, sang Capetown, (thuộc địa nước Anh ở phía nam châu Phi), sang Argentine, sang Rio de Janeiro (kinh đô nước Brasil ở Nam-Mỹ), sang New-York, qua kênh Panama rồi đến Los-Angeles (Huế-Kỳ) ở đó rồi ông sang Nhật-bản, xuống Hongkong rồi về Saigon, Huế. Ông cất giọng cho những người không học vì sao ông đi gặp vòng được như thế, nói rằng vì quả đất tròn chứ nếu quả đất không tròn thì ông bị sụp chết mất (l) chứ không ở về nước được, không còn đường diễn thuyết được hôm nay. Đoạn xảy lại tả qua loa riêng từng thành phố ông đi qua.

Ông nói đến Los Angeles, ở đây tình cảnh sát cầm ông lại dưới tàu 24 giờ rồi mới cho ông lên chơi, ông có làm một cái đơn đưa cho quan Lãnh - sự nước Pháp ở đó đại khái nói rằng ông là người « da vàng » ở « Đông-Pháp » như « Qui-quốc » có lòng tốt cho ông nhập tịch dân « Pha-lang-sa » thì là ông là một ông « Tây vàng » mà gặp sự cầm lại như vậy thật là mất danh giá ông nên phải nói cho quan Lãnh-sự biết chứ không kiện thưa gì. Quan Lãnh sự nói lại với ông rằng người Hoa-kỳ họ ngang lắm mà kể chuyện một ông « Tây trắng » qua đó rồi làm mất « Passe-port » mà bị giam 8 ngày. Họ giam mà họ không cho quan Lãnh sự biết... Ông vừa dứt lời thì tôi liền đứng dậy, một mạch chạy về nhà, tuổi lại bàn giấy viết bài tường thuật này gửi đăng báo để bà con xem, xem mà ngẫm nghĩ!!

À, tôi còn nhớ có một ông Tây nọ mới sang nước Nam lần đầu, đi qua Huế gặp một đám cưới. Đứng

Tại xem thấy một người Nam rầy rầy con nít miệng la tay khoe. Su ông có nhíp thuật phong-tục người Nam, nói ngay rằng: « Người Annam tôi làm, lễ cưới anh rẽ đường ra diễn-thuyết hai tay khoát múa rất là tán kỳ.

Ờ đời, nhiều chuyện « nguy » như thế, ông lùi đi qua nước người lần đầu có tránh khỏi cái « nguy » ấy chăng ? N. S.

(l) Chỗ này có lẽ là mục đích của cuộc diễn thuyết, tức về cái chuyện ở Bắc-trai «ong vì...» nhà kỹ giả b-á, xin đọc giả hiểu cho.



CHỈ CẬY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT

GIANG-HÀ dịch:

561

Chương thứ nhất

Một bữa trưa bày gần lối ba giờ chiều, thì trước cửa Bercy (Bercy là có từ thời xưa cái trước cái sau, nào xe bò xe ngựa đầy cả đồ đạc, nào thùng, nào cái, than có kho... Trời đương tháng sáu nắng chan chan, ai cũng nóng nảy chực chờ xe mình được khám trước, đứng ở vào cửa thành Bercy, vì ngày mai là ngày chầu nhựt.

Trong đám xe chờ đợi đó, có một cái xe, có ai đã biết là ở xa mới đến, trông rất lờ lờ mà kỳ dị, đơn giản: xe bánh thấp, một tấm sắt phủ kín, trên thì lợp bằng một thứ giấy cứng sơn đen.

Có lẽ lắm với phủ kín trước là màu xanh, nhưng dần dần cái lờ lờ chẳng ra sắc gì. Trông kỳ thì trên tấm vải ấy có viết nhiều chữ, chữ nào chữ lý-Lạp, nào chữ Đức, nào chữ Ý-Đại-Lợi; sau hết có chữ Pháp: Photographien, nghĩa là chụp hình; chắt mảy chữ kia cũng một nghĩa với chữ này. Máy thứ chữ khác nhau đó đủ chứng rằng cái xe khốn khổ kia đã lừng lừng qua nhiều xứ lạ, ngày nay mới đến cửa thành Bercy.

Còn con lừa kéo cái xe ấy, có phải cũng từ xa như thế mà đến không?

Một đầu thừng với tấc con hoai nghĩ vì thấy dáng nó ốm gầy mệt mỏi; nhưng xem gần lại thì bao nhiêu sự mệt nhọc bày hiện ra đó chứng tỏ là cái kết quả của một đời lao lư khổ khổ. Bỗng nhiên như vậy, con lừa này rất mạnh, khi xác lại lo lợm, cao hơn thừng lừa ta thường thấy ở Âu-Châu; tuy đi đường bụi bặm, nhưng cái lưng cũng vẫn giữ

sắc xám mùi tro; mấy ống gió thông thong, chun có sọc, tuy có bộ phận nhỏ mà cái đầu vẫn ngược cao, có vẻ quả quyết và ngộ nghĩnh. Bộ yên lư thật xứng với cái xe, cốt bằng dây đủ sắc, sợi to sợi nhỏ, trên lại có mấy cánh bóng và mấy cây lau người ta bẻ dọc đường để che nắng và để dùi dùi cho con lừa.

Gần đó, trên bờ là một đứa con gái nhỏ độ mười một mười hai tuổi ngồi coi chừng. Có bộ dĩa nhỏ này cũng khác thường: trông hình dạng bất nhất, lưng như là một cái kết quả chung đê bất hai nơi giống khác nhau; dưới mắt tóc mùi lợt, trên cái màu da đỏ sạm kia, ẩn nấp một cái khuôn mặt rất đẹp dè dặt, đôi mắt đơn mà là chính, lại thêm một cái miệng rất nghiêm trang. Đương con gái nhỏ đó được ngồi xuống như thích lắm; nó mặt vẫn đẹp dè dặt, công dè; hai cái vai nhẹ nhàng về một đường cong theo cái dĩa mùi đen đã cũ; một vật dè

rách từng mảnh che lỗ gối, dè dặt một cặp chân tay non nớt mà có vẻ mạnh bạo. Nhưng sự án mặc rách rưới lờ lờ và cái cảnh sinh hoạt khốn khổ bên cùng kia, không sao làm mất được cái nét mặt đơn trang đường chính của đứa bé. Con lừa kia đang ngay theo sau một cái xe đầy có khố, thỉnh thoảng lại cặp một miếng rừ lờ rờ nhẹ, lưng như nó có đủ trí khôn biết rằng việc ấy là bậy.

Thỉnh thoảng đứa nhỏ lại lên: « Bà-ly-Ca là cái gì không? » thì con lừa lại cái đầu xuống tỏ bộ ăn năn. Nhưng khi nuôi hết miếng cỏ trong miệng rồi thì nó lại kéo miếng khác, lưng như nhìn dè dặt lâu ngày.

Một lúc, đứa nhỏ lại con lừa được nắm sẵn lên thì trong xe có tiếng người kêu: Pè-rin (Perrin)!

Mẹ có cần dùng đến con chuyện chỉ không, mẹ?

— Bà-ly-Ca làm gì ngoài vậy con?

— Nó ăn có khố của cái xe đường trước ta.

— Con phải ngăn nó chứ!

— Nó dè kia mà!

— Không phải tại dè mà nó được phép xâm phạm đến những vật không phải của ta. Nếu chủ xe kia giận quá thì con sẽ nói sao được?

— Thôi để con đừng giận nó mà giận nó.

— Chẳng ta có phải đi vào thành Bercy không, con?

— Phải, chờ họ khám dĩa, mẹ ơ.

— Chờ lâu không, con?

— Có như mẹ mệt lắm phải không, mẹ?

— Mẹ mệt vì nằm trong kín ngôi hơi; chỉ có thể thôi; con đừng sợ.

Người đàn bà nói mấy lời như giọng nói không ra tiếng.

Đó là mấy lời của một người mẹ muốn an ủi con, vì không muốn cho con mình phải vì mình mà dè

đều đáp thăm. Nhưng thật ra thì bệnh tình của người đàn bà ấy rất là nguy cấp. Tuy chưa quá 26,27 tuổi đầu, nhưng hình gầy vẹo ốm, sắc yếu hơi mòn, trông trên mặt cái vẻ sống đã đi đâu mất. Tuy vậy một lòng, cái hình dạng gầy ốm, cái diện mạo kỳêu mỹ, hoa ghen thua thắm, liêu hờn kém xanh, cũng vẫn còn chứa chan trên nét mặt; cặp mắt láng sáng cũng đi sâu chẳng nhượng gì cặp mắt đứa nhỏ khi hồi, lại vì có bệnh, mà thêm vẻ dè dặt dè dặt thây.

Con Bè-rin hỏi:

« Bà con đi mua vật gì cho mẹ nhá?

— Mua chi, con?

— Gần đây có tiệm, để con chạy mua cho mẹ một trái chanh rồi con về liền.

— Đừng con, nên tiện tiện, vì còn ít tiền lắm con ơ! Con hãy ra coi chừng con Bà-ly-ca đường cho nó ăn có dĩa họ »

(Còn nữa)

MAU VÀ ĐẸP

Nhà-in chúng tôi nhận in đủ các thứ giấy má số sách thơ thiếp, việc công và việc tư.

Tính giá rất phải chăng.

Đủ các kiểu chữ quốc-ngữ, chữ tây và chữ Hán.

Các ngài xa gần, muốn in thứ gì, xin mời đến hoặc viết thư gửi kiểu mẫu cho bản-quản má, thương-lượng.

TIẾNG-DÂN

THỪA-THIỆN

(CÁI-HAI)

Đưa người lấy tiền

Ngày 26 tháng 10 Annam, có anh Hân-cu ở làng Hân-bân, huyện Bân-lộc (Quảng-Nam), ra huyện trâm ở làng Cầu-bai tro nhà anh Bép-Lập, có mua trong đó đem ra một bản trâm. Chiều ngày 30, anh Bép-Lập có một người đội mỗ, bán áo ca-kì vàng quần đen, cỡi xe máy, đi vào nhà trọ và hai người làng đến dọa nạt anh ta. Anh Bép-Lập sợ hãi, không có, đổi phật 100\$. Vì anh ta tưởng Cai Kiêm-lâm thiết nên sợ, chịu phạt 67\$ trong lưng chỉ còn 15\$, phải cầu anh chủ nhà vay của Cữu-Sung 45\$ tức là thêm 50\$ cho Cữu-Sung. Cách 3 ngày anh Cữu-Sung của Cữu-Luân đem trả thì anh cho vay đổi lại 5\$ thành ra 50\$ còn mượn anh chủ nhà 25\$, thành ra mất cả thảy 67\$.

Sau đó ra là người gác ghi ở ga Cầu-bai và anh Hương-Kiểm Nghiệp là anh em ruột với người chủ nhà, công người dân tên là Đinh đến đòi trả phạt này nọ. Ba Cữu vì xa lạ, không người nương cậy, báo chỉ hay vậy.

Qua bữa sau anh ta đi mua giấy phép nơi đồn-Kiểm-lâm Thôn-lưu, lại bị anh chủ nhà ăn cắp giặc nữa. Vừa người em anh ta ở nhà ra bắt được là làng thì lại có anh Hương-Kiểm Nghiệp đến phủ úy mà không chịu đền bồi, chỉ nói anh người đi buôn bán làm ăn ở đất khách quê người mà gặp mấy người tham lam như thế, có tội nghiệp không?

Một người biết việc lại cáo

THANH-HÓA

Thương tâm lại cáo

HA-TÍNH

(CAN-LỘC)

Quan nhà bắt bớ

Bản báo số 239 có đăng bài "Quan nhà bắt bớ" nói việc xử án hơn 10 năm trước mà quan cũng nhà thuộc đất bính nhau v.v. Nay ông Huyện Can-lộc gọi bài cái lại đại ý nói

M. T. C

QUANG-NAM

(TAM-KY)

Lý trưởng lý hiệp dân làng đến chết

Ngày 5 tháng 11 Annam tại làng An-Lâu có xảy ra một cái án-mạng rất ghê ở về phía Phông-Mit, Nguyễn trong làng ấy có một hồn uải doác ở về phía ấy (núi này có nhiều doác dùng lấy, chỉ chằm nón lá). Tên lý-trưởng Phạm Chánh bản doác ấy cho người ngoại xã gia 3500 và mấy chai nước cay nữa.

Ưt trong phái Phông-Mit có một cụ già tên là Trương-Hôn, nghĩ rằng trong phái ấy chỉ có một hồn núi này là lớn hơn; nếu phá tan cây rừng thì ruộng mình và ruộng của dân trong phái ở dưới chân núi bị kiệt nước bỏ hoang cả. Nên đến thưa với lý-trưởng rằng: e bản cho họ bao nhiêu thì tôi cũng mua lấy bấy nhiêu, để choán lại cho rừng tôi lấy củi và nhiều nước chảy ra ruộng.

Khi ấy Phạm-Chánh đòi 5000; cụ già khuyên anh em dân trong phái được 5000 còn bản cho dân trong làng lại đòi 10000 còn thét mắng nữa, nên họ thưa lên về tự-vận tại vườn cù.

Vụ này đã báo quan, quan phái thông lại Cáo-bửu-Cần về khám, lấy cung khai thân nhơn rồi. Sự tình rõ ràng như vậy, ta hãy đợi xem xử thế ra sao.

Người biết việc lại cáo

BÌNH-ĐỊNH

(HỒNG-SƠN)

Ông thầy thuốc hay.

Ông TRƯƠNG-ĐÌNH-NGÔ,

người tỉnh Quảng-Nam làm Thầy-

thuốc tại nhà thương Bồng

sơn, đã là một ông Lương-y, mà

lại là tay lịch-trị; từ khi ông

đến xã này, tôi thấy khoa-thuốc

của ông thật là thần-hiệu. Chánh tôi

cùng gia-thuộc tôi bấy lâu nay, bất

hoạch đau bệnh gì nặng, nhẹ, hề rước

đến ông, thì thấy lành ngay.

Vậy nên xin có lời cảm-lạ ơn ông

và giới - thiệu cho bà con một lá

« Thọ đơn cứu thế »

LỢI-VINH (TAM-QUAN)

Giảm mà như không

Gần đây thấy giấy quan trên sức về cho nhân dân rằng: Tòa-khâm và Bộ Hộ định về số học thuế đinh năm nay gia bách phân thập lục (16%). Nguyên năm ngoái mỗi người 2350 gia bách phân thập lục (16%) là 0350 thành 2390; thế là mỗi người giảm được 0310. Giảm mỗi người 0310, thì số thuế toàn cả hạt lại phải sụt, nên thấy các quan địa phương hiểu sự bất công xã phải lập thêm dân đinh cho đủ và hơn cái số học thuế đó.

Số hơn ấy thì ai chịu? quan có nghĩ đến không? L. C.

BẮC-KY

HANOI

Bắt được truyền đơn
Vừa rồi, có Draghi làm điều dượng tại phòng trống rỗng của ông Brodeur, mất một số bạc 150000. Có Draghi nghĩ cho người bồi, bèn đi tố cáo bắt đến tra xét.

Người sở cảnh sát đến lục xét trong phòng của người bồi ở thì không thấy số bạc kia mà chỉ thấy mấy tờ truyền đơn xài làm loạn.

Anh bồi đã bị bắt về bồi để tra xét

Vụ toàn ám-sát thừa phái

Đặng-thế-Mai

Sáng hôm 16 decembre tòa thượng-tẩm đã họp do M. Rosé chủ tọa để xử lại vụ Trịnh-lam-Tĩnh loan giết thừa phái Đặng-thế-Mai.

Vụ này tòa nhĩ-cấp Thái bình họp ngày 23 Octobre đã kết án cả: một Nguyễn-thái-Học khổ-sai chung-phần, Trịnh-lam-Tĩnh mười năm khổ-sai và mười năm biệt-xử và Đoàn-v-Chiêu 2 năm tù về tội chứa chấp sung lậu.

Tính chống án lên tòa Thượng-tẩm.

Tòa xử đến chiều mới xong, đã tuyên án như sau đây:

Về phần Trịnh-lam-Tĩnh, tòa y án cũ, nghĩa là 10 năm khổ-sai và 10 năm cấm cố. Về phần Đoàn v. Chiêu, thì tòa tăng tội lên là 5 năm khổ sai và 10 năm cấm cố.

NAM-KY

Ô-MA

Vụ mất súng ở Ô-Ma

Từ khi xảy ra cái vụ mất súng ở đồn Ô-Ma, nhà nước cho là có cái tay của đảng viên một ội kín ở trong ấy. Đồ là tra xét, bắt bỏ loạn loạn nhưn chưa ra manh mối. Mới đến nay tại Cholon thấy cai tổng Nguyễn văn Cương nhân đi dạo ruộng có thấy được nhiều khẩu súng chiến và 50 bị đạn, lại có hai lít dầu hỏa và nhiều cây thuốc. Xét ra thì súng ấy chính là súng bị mất ở đồn Ô-Ma.

Vậy thời vụ mất súng này ngày nay mới chắc rằng không còn dính líu gì với việc chính trị, chỉ là bán -vi của một bọn cướp bóc mà thôi.

Chú ý! Chú ý!

Ái là chủ tiệm bán thuốc bắc CHÍN và SÔNG, nên tìm đến tiệm QUÂN-THẮNG ở đường CANTON-NAIS N° 78-89 FAIFO là một nhà buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cước câu, trừ danh từ xưa chỉ nay trải đã 30 năm dư trên đường kinh-lẽ, ai ai đều nghe tiếng; bản ai bán là giá cả phải chăng, ai xa muốn hỏi giá cả gì, sẵn lòng trả lời ngay. Xin kính mời quý khách chiểu cố.

Chu nhân kính cáo

QUÂN-THẮNG

Lại nữa !!

Nhân đơn sang nhà mới và hàng mua tại Tân môt sang nhiều, nên Bản-biên công xin bản Đại-giảm-giá trong một tháng kể từ mồng một tháng mười một ta.

CHI-ĐIỂM

VINH-TU'ONG

Đường Go-Long - HUE

Đề cảm-ta tấm lòng quý-hôn của quý khách ở Huế và ở các vùng xung quanh đã chiến-cô mua giúp cho bấy lâu nay.

Nay kính trình

VINH-HUNG-TU'ONG

Rue Barreau VINH

NƯỚC-MẮM BẮC-BÀU của HỘI ĐỒNG-LỄ THƯƠNG-CỤC QUẢNG-BÌNH

Ngân bản 15 000\$00 - Tổng cục ở Đồng-bởi - Bắc-buồng và bản là

Thơ và tiểu họa xin các ngài gửi cho M. TRẦN NHẬT-TÂN Đồng-bởi

Ái về Nhứt-Lý cũng em,
Xem sao Bắc-Bầu lại xem có Minh.
Đấy là cửa ở Quảng-Bình,
Cơm ngon mâm ngọc có minh với ta.

Mà thật, không có dân địa phương ở Bắc-Bầu của Quảng-Bình gửi về cho, vậy nên chúng tôi đặt trước, tại Nhứt-Lý mà chế-tạo nước mắm rất tinh khiết; theo các phong-giao gọi là « NƯỚC-MẮM BẮC-BẦU ».

Ái ai gửi, ai ăn cứu, ai ăn chữa, xin nhớ nhà người nhà mà mua là nước mắm Bắc-Bầu vừa thơm vừa ngon.

Các người có chân hội

Đồng-lễ thương-cục

Đại-lý của hội:

M. Đình-Hy coi sóc các việc làm tại xưởng.

Lương-thị Sâm chủ-sắc.

Trần-nhật-Tân thay mặt hội cả trong, ngoài.

Tòa ban Bắc-kỳ: KHUÊ-VIỆT-LINH 79 Rue des Patisiers Hanoi

Rue: THUẬN-LONG Rue Gia-Long Huế.

GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC

(NGUYỄN-VĂN CỦA QUẢ-BẮNG-VÂN, SỐ-BÌNH-TỬ DỤC)

CHƯƠNG (THỨ 6

Những điều cha mẹ nên răn mình

9 điều

(Tiếp theo)

4 - Cha mẹ có kẻ ở trước con cái mà mắng mồm với nhau, bươi móc những điều xấu ra để dể giận trong một lúc; hoặc có người nhân cơn giận chưa nguôi, bảo con cái rình dò, lăm lăm; tại liệu mà mắng nhau nói, xấu nhau nữa, đều do thói là vậy. Không những khiến con cháu mất lòng tôn kính cha mẹ mà lại bày cho nó một cái thói xấu chửi mắng sau này. Những thói đó, ta thường thấy luôn, nhưng không muốn thuật rõ những câu nói khó nghe ra đây, ai là người làm cha mẹ phải tự xét lấy.

5 - Trẻ con mới học nói, mẹ dạy con nói, con nói được thì mẹ mừng mà con cũng mừng. Có kẻ nhân mừng mà quên nghĩ, trở lại dạy con nói những tiếng mắng chửi lấy làm vui, lại bảo nó mắng cha nó, đứa trẻ bắt chước theo thì cha mẹ cũng cười, đó không khác gì dạy cho nó sự vô lễ mà gieo một thứ giống xấu ngay sau.

6 - Người mẹ kẻ đối với con người dạy mẫu phải xem như con mình mới phải. Người thầy người cha đối với người học như thế, thì cái lòng cũng hóa theo người kẻ mẫu mà xem con vợ trước như là không phải con mình, đầu tiên thì dể ăn, dể mặc dể lười, từ nửa thì một mũi lười lười của đứa con trước cũng thay đổi; cha mẹ lại lấy sự bất lương của con mà nói với kẻ khác, mà người con cũng biết là dể khác, so với ngày trước hẳn như là hai người. Nhưng phải xét đứa con đó số dể dể khác là vì lẽ gì? không phải là tại mẹ trước thương yêu nó, mà nay cha cũng mẹ ghét với hẳn cái mới thương yêu đó, lại thêm quả mắng đánh đập, bắt bớ nhiều điều, làm cho nó phải cúi đầu ôm bụng chịu lý mắng mà thành ra dể không biết gì là xấu hổ.

nữa sau? Ái không nó thì phải ăn vụng, ở nhà không yên thì phải trốn tránh mà ở ngoài, chơi bời với những bọn vô lại, tâm lý đã sai rồi, lại còn bị nhiều mối xô đẩy khác, lùa vào nơi tội ác mà không biết. Lỗi ấy về ai? Cha mẹ nên tự nghĩ lấy. Gặp cảnh như thế, phải sớm mang đứa con mà gửi nhà kỷ tác ở trường học là hơn.

7 - Giọng trẻ con kêu cha kêu mẹ làm cái gì phép đầu tiên là miệng, ai làm mẹ cũng biết giậy như thế. Song có kẻ nói với nó: mầy kêu cha, cha mầy sẽ mang bánh cho, kêu mẹ thì mẹ sẽ cho cái này cái nọ, như thế là sai, bởi vì bảo nó kêu cha mẹ là cỡi giậy cho nó biết là ý thân yêu với cha mẹ, nay lại hứa cho cái này, cho cái nọ, thì bụng đứa trẻ con vì ham những đồ đó mà kêu theo, chứ đối với cha mẹ không có quan hệ chút gì, lợp lợp thành quen thì cha mẹ chỉ là một cái danh tự dể dể ngon ngọt mà không có ý vị gì. Có nên không?

(Còn nữa)

QUỐC-TRÁI

Lần thứ 81

(Ra ngày 2 Decembre 1929)

Những số sau này trúng 100\$00

120	6 221	12 304	18 974
193	6 350	12 859	19 059
225	6 451	13 209	19 161
259	6 648	13 213	19 302
306	6 878	13 384	19 380
378	7 208	13 436	19 750
477	7 320	13 509	19 929
534	7 391	13 589	20 357
519	7 500	13 836	20 469
586	7 789	13 914	20 659
731	7 792	13 992	20 738
883	7 820	14 218	20 991
930	7 994	14 337	21 069
975	8 128	14 560	21 001
1 128	8 102	14 629	21 605
1 463	8 253	14 737	21 955
1 782	8 273	14 815	22 081
2 110	8 413	14 905	22 435
2 462	8 506	14 982	22 528
2 495	8 615	15 117	22 542
2 738	8 741	15 453	22 627
3 110	9 432	15 486	22 837
3 181	9 452	15 557	22 853
3 366	9 593	15 764	22 873
3 474	9 636	15 915	23 509
3 486	9 820	15 965	23 517
3 773	10 183	16 086	23 573
3 891	10 223	16 407	23 701
4 399	10 364	16 430	23 892
4 791	10 490	16 490	23 931
5 029	10 496	16 522	23 976
5 062	10 665	16 584	24 006
5 078	10 927	16 639	24 408
5 088	11 060	16 643	24 569
5 135	11 093	16 770	24 900
5 272	11 195	16 831	25 495
5 393	11 293	17 709	25 496
5 455	11 362	18 265	25 550
5 508	11 433	18 686	25 587
5 836	11 444	18 750	25 588
6 145	11 599	18 800	25 733
6 023	11 651	18 802	25 971
6 061	11 763	18 855	25 975
6 202	11 891		

(Còn nữa)

Hỡi các cụ già, bà cả, thường hay đau xương rức gân mau dùng:

MAO-KÊ-TU'U

Rượu chữa tê, phong-thấp rất linh hiệu
Bệnh phong-thấp là tại dằm xương giải giò, ở chỗ âm thấp mà bị khí thấp-sâm nhiễm vào mình, chạy khắp đầu xương làm cho trong người buồn bã, tay chân rức mỏi, đi đứng chẳng yên, đau lưng, mình mẩy mỗi một, eo gáy vắn vắn... cứ có bệnh tê, phong-thấp là đều dùng được cả.

Mỗi chai lớn là 1\$80
- chai trung là 0.80
- chai nhỏ là 0.20

Bản Dược-phòng và các nơi đại-lý đều có sách thuốc phải

ĐẠI-QUANG-DƯỢC-PHÒNG

Tiệm-chính: n° 46 B° Tổng-đốc-Phường CHOLON Téléphone 19

Chi-điểm: 47 phố hàng Đường HANOI giầy nói 808

108 phố Khách HAIPHONG - 118

Ái muốn da mặt tươi tốt

Mau dùng

TÂY-THI-LỘ

Là thứ nước hoa trừ trỉng cả không đau bằng

Thứ nước này mới thơm tho phi thường dùng để trừ những trỉng ở da mặt như là trỉng cò, tàn nhang và nhẵn nhéo, sần sùi nổi những mụn con ở mặt dùng đến nước này xoa dủ rằng da mặt xấu đến đâu cũng trở nên tươi tốt thật là một thứ nước giúp công trang điểm cho người ta không li vậy.

Mỗi lọ giá: 0\$80



